

Bản án số: 292/2021/DS-ST

Ngày: 27/4/2021

V/v “Tranh chấp Hợp đồng sử dụng
thẻ tín dụng”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Quang

2. Bà Nguyễn Thị Xuyên

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Trinh – là Thư ký Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Oanh – Kiểm Sát Viên.

Trong ngày 27 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 1322/2019/TLST-DS ngày 20 tháng 12 năm 2019 về tranh chấp “*Tranh chấp Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2021/QĐXXST-DS ngày 23 tháng 02 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 65B/2021/QĐST-DS ngày 29 tháng 3 năm 2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP A

Trụ sở: Lầu 8, 266-268 Đường K, Phường M, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Lã V – Giấy ủy quyền số 2048/2019/UQ-TTT ngày 28/11/2019.

(Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

2. Bị đơn: Ông Đỗ Huy T, sinh năm 1986

Địa chỉ: 658/77 Đường X, Phường Y, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Đơn khởi kiện ngày 28/11/2019 và trong quá trình giải quyết, nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần A trình bày:

Ngày 03/8/2017, ông Đỗ Huy T có ký với Ngân hàng TMCP A (gọi tắt là Ngân hàng) Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín

dụng kiêm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng - các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng), hạn mức tín dụng là 52.000.000 đồng với mục đích tiêu dùng cá nhân. Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, ông T đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền 337.585.345 đồng.

Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay, ông T đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 292.113.695 đồng. Do ông T vi phạm nghĩa vụ thanh toán, ngân hàng đã nhiều lần nhắc nhở nhưng không có thiện chí trả nợ. Ngày 06/4/2019, Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn, gọi là dư nợ gốc, áp dụng lãi suất nợ quá hạn (là 150% của lãi suất được công bố và áp dụng tại thời điểm hiện tại).

Tính đến ngày 27/4/2021, ông T còn nợ các khoản sau (chi tiết lãi quá hạn, dư nợ trong sao kê tóm tắt đính kèm):

- Dư nợ gốc : 60.693.015 đồng
- Lãi quá hạn : 49.129.485 đồng
- Tổng cộng : 109.822.500 đồng

Mặc dù Ngân hàng đã thường xuyên đôn đốc, nhiều lần làm việc trực tiếp với ông T, yêu cầu có trách nhiệm thanh toán ngay khoản nợ quá hạn, đồng thời Ngân hàng cũng tạo điều kiện về mặt thời gian để trả nợ, tuy nhiên ông T vẫn chưa thanh toán khoản nợ vay quá hạn cho Ngân hàng, vi phạm các điều khoản đã quy định tại Hợp đồng đã ký.

Nguyên đơn Ngân hàng yêu cầu buộc ông Đỗ Huy T phải trả ngay một lần cho Ngân hàng tổng số tiền tạm tính đến ngày 27/4/2021 là 109.822.500 đồng. Ông T có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 01/11/2019 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

Toà án đã tổng đạt Thông báo thụ lý, giấy triệu tập, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải nhưng ông Đỗ Huy T vắng mặt, không có ý kiến.

Tại phiên toà:

- Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.
- Bị đơn vắng mặt.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: các đương sự đã chấp hành qui định pháp luật và Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tiến hành tố tụng đúng theo qui định tại Bộ luật tố tụng Dân sự.

Về nội dung: Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và phần trình bày của các đương sự tại phiên tòa thì yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng là có cơ sở. Do đó Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 đề nghị Toà án chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết Tòa án:*

Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần A khởi kiện, yêu cầu ông Đỗ Huy T có địa chỉ cư trú tại Quận 3 trả tiền nợ theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng nên đây là vụ án dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 3 được qui định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về tố tụng:*

Nguyên đơn có ông Lã V người đại diện theo uỷ quyền có đơn yêu cầu vắng mặt khi Tòa án xét xử, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[3] *Về yêu cầu của đương sự:*

Nguyên đơn Ngân hàng yêu cầu Tòa án buộc ông Đỗ Huy T phải thanh toán toàn bộ nợ gốc và lãi quá hạn tính đến ngày 27/4/2021 là 109.822.500 đồng, trong đó bao gồm nợ gốc là 60.693.015 đồng, lãi là 49.129.485 đồng. Yêu cầu trả một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

[3.1] *Về nợ gốc:*

Căn cứ Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng ngày 03/8/2017 thể hiện ông Đỗ Huy T được cấp thẻ tín dụng hạn mức là 52.000.000 đồng với mục đích tiêu dùng cá nhân, lãi suất là 2.15%/tháng.

Căn cứ bản tự khai, Bảng tóm tắt sao kê, sau khi được cấp thẻ, ông Đỗ Huy T đã giao dịch với tổng số tiền 337.585.345 đồng. Ngày 06/4/2019, Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. Tại thời điểm đó, dư nợ gốc là 60.693.015 đồng.

Từ những căn cứ trên, Hội đồng xét xử đã có đủ chứng cứ xác định ông Đỗ Huy T còn nợ ngân hàng số tiền dư nợ gốc là 60.693.015 đồng.

Tại khoản 1 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng quy định về trường hợp chấm dứt cấp tín dụng, xử lý nợ như sau:

“1. Tổ chức tín dụng có quyền chấm dứt việc cấp tín dụng, thu hồi nợ trước hạn khi phát hiện khách hàng cung cấp thông tin sai sự thật, vi phạm các quy định trong hợp đồng cấp tín dụng.”

Do ông Đỗ Huy T đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo như thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng nên Ngân hàng chấm dứt việc sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ

đư nợ còn thiếu là 60.693.015 đồng sang nợ quá hạn đối với ông Đỗ Huy T là phù hợp theo quy định tại Khoản 1 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng.

[3.2] Về nợ lãi: nguyên đơn Ngân hàng yêu cầu ông Đỗ Huy T thanh toán tiền lãi quá hạn tạm tính đến ngày 27/4/2021 là 49.129.485 đồng.

Theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng ngày 03/8/2017, các bên thỏa thuận lãi quá hạn là 3.225%/tháng (150% của lãi suất được công bố, 150% x 2.15%).

Tại Khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng quy định:

“2. Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật.”

Do đó, việc các bên thỏa thuận về lãi suất tại hợp đồng tín dụng là hoàn toàn phù hợp. Ngân hàng yêu cầu ông Đỗ Huy T thanh toán tiền lãi tạm tính đến ngày 27/4/2021 là 49.129.485 đồng là hoàn toàn phù hợp theo quy định tại Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng, Hội đồng xét xử chấp nhận.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn ngân hàng, buộc bị đơn ông Đỗ Huy T phải có trách nhiệm thanh toán toàn bộ nợ gốc và lãi quá hạn tính đến ngày 27/4/2021 là 109.822.500 đồng trong đó bao gồm dư nợ gốc là 60.693.015 đồng, lãi là 49.129.485 đồng.

[3.3] Về thời hạn thanh toán: nguyên đơn Ngân hàng yêu cầu bị đơn ông Đỗ Huy T trả số tiền nợ nêu trên một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Xét, tại khoản 1 Điều 474 Bộ luật Dân sự quy định: *“Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn...”*. Vì vậy, Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn ông Đỗ Huy T có nghĩa vụ trả số tiền 109.822.500 đồng đồng một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Do yêu cầu của nguyên đơn ngân hàng được chấp nhận nên bị đơn ông Đỗ Huy T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn tiền tạm ứng án phí cho Ngân hàng số tiền 1.858.231 đồng theo biên lai thu số 0007028 ngày 20/12/2019 của Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 3.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 228, Điều 266, Điều 267, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 290, 471, 474 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Điều 91, 95 Luật Tổ chức tín dụng;

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần A:

Buộc ông Đỗ Huy T phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần A số tiền là 109.822.500 đồng (Một trăm lẻ chín triệu tám trăm hai mươi hai ngàn năm trăm đồng), bao gồm:

+ Nợ gốc : 60.693.015 đồng.

+ Lãi : 49.129.485 đồng (tính đến hết ngày 27/4/2021)

Trả làm một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày 28/4/2021, ông Đỗ Huy T còn tiếp tục chịu lãi suất trên dư nợ gốc theo mức lãi suất thỏa thuận được quy định tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng ngày 03/8/2017 cho đến khi trả xong toàn bộ khoản nợ.

2. Ông Đỗ Huy T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 5.491.125 đồng (Năm triệu bốn trăm chín mươi một ngàn một trăm hai mươi lăm đồng).

Hoàn tiền tạm ứng án phí là 1.858.231 đồng cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần A theo Biên lai thu số 0007028 ngày 20/12/2019 của Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 3.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự ; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về quyền kháng cáo: Ngân hàng Thương mại Cổ phần A, ông Đỗ Huy T có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND Tp.HCM;
- VKSND Quận 3;
- Chi cục THA DS Quận 3;
- Các đương sự;
- Lưu VP, Hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hồng Anh